Thiết Kế Phần Mềm Bảo Trì

cho

Website kinh doanh mỹ phẩm

Phiên bản 1.0 được phê chuẩn

Được chuẩn bị bởi Thái Vươn Phàm B1805905 Trần Thanh Xuân B1805941



GVHD: Huỳnh Quang Nghi

Mục Lục

Mục L	.ục	ii
Theo	dõi phiên bản tài liệu	iii
1. G i	ới thiệu	1
1.1	Mục đích	1
1.2	Nhóm người đọc	1
1.3	Phạm vi sản phẩm	1
1.4	Bảng chú giải thuật ngữ	1
1.5	Tài liệu tham khảo	1
1.6	Quy ước về cách trình bày	1
2. Kić	ến trúc hệ thống	2
2.1	Thiết kế kiến trúc	2
2.2	Mô tả sự phân rã	2
2.3	Cơ sở thiết kế	2
3. Th	iết kế dữ liệu	3
3.1	Mô tả dữ liệu	3
3.2	Từ điển dữ liệu	3
4. Th	iết kế theo chức năng	3
4.1	Những thiết kế cho các chức năng cần được điều chỉnh	3
4.2	Những thiết kế cho các chức năng mới	4
5. Bả	ng tham khảo tới các vêu cầu	4



Theo dõi phiên bản tài liệu

Tên	Ngày	Lý do thay đổi	Phiên bản
Tài liệu thiết kế	5/5/2021	Khởi tạo	1.0



1. Giới thiệu

1.1 Mục đích

Tài liệu thiết kế phần mềm này mô tả thiết kế kiến trúc và thiết kế chi tiết của web mỹ phẩm đặc thù dành riêng cho các các công ty, cửa hàng và cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực mỹ phẩm, làm đẹp.

1.2 Nhóm người đọc

Thiết kế viên: dựa vào tài liệu để thiết kế dữ liệu, giao diện, kiến trúc và các thành phần.

Bảo trì viên: dựa vào tài liệu để biết được những chức năng và các vấn đề cần kiểm thử.

Quản lý: dựa vào tài liệu để kiểm soát, quản lý các nhóm chức năng, các ràng buộc và yêu cầu của phần mềm.

1.3 Phạm vi sản phẩm

Trang web được tạo ra nhằm tăng khả năng tiếp cận tới các khách hàng, đại lý có nhu cầu tìm mua sản phẩm mỹ phẩm, nâng cao kiến thức làm đẹp. Thiết kế một website đẹp, ấn tượng là cách thức tìm kiếm khách hàng hiệu quả.

1.4 Bảng chú giải thuật ngữ

STT	Thuật ngữ / Từ viết tắt	Định nghĩa / Mô tả
1	CSDL	Cơ sở dữ liệu
2	Website	Trang mạng
3	Wifi	Hệ thống mạng không dây sử dụng sóng vô tuyến

1.5 Tài liệu tham khảo

- 1. TS. Đỗ Thanh Nghị. Giáo trình Lập trình Web. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ. Cần Thơ.
- 2. Huỳnh Xuân Hiệp, Phan Phương Lan. Giáo trình Bảo trì phần mềm. Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ, 2014.
- 3. Armstrong A. Takang and Penny A. Grubb. *Software Maintenance: Concepts and Practice*. Second Edition, World Scientific Publishing Company, 2003.
- 4. Thomas M.Pigoski. *Practical Software Maintenance Best Practices for Managing Your Software Investment.* John Wiley & Sons, Inc, 1997.



1.6 Quy ước về cách trình bày

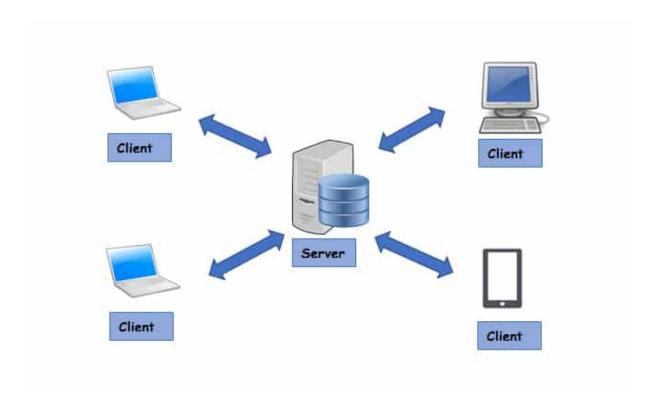
Cuốn báo cáo được trình bày bằng Font Time New Roman, khổ giấy A4. Các phần phải có trong cuốn báo cáo:

- Trang bìa (Tên trường Khoa, Logo của trường, Tên Project, Tên các thành viên của nhóm, Tháng năm hoàn thành)
 - Trang mục lục
- Trang phân công công việc nhóm (Trình bày ở dạng bảng với các cột: MSSV, Tên thành viên, Công việc được phân công, Mức độ hoàn thành, Tinh thần trách nhiệm kỷ luật, ...)
 - Phần nội dung

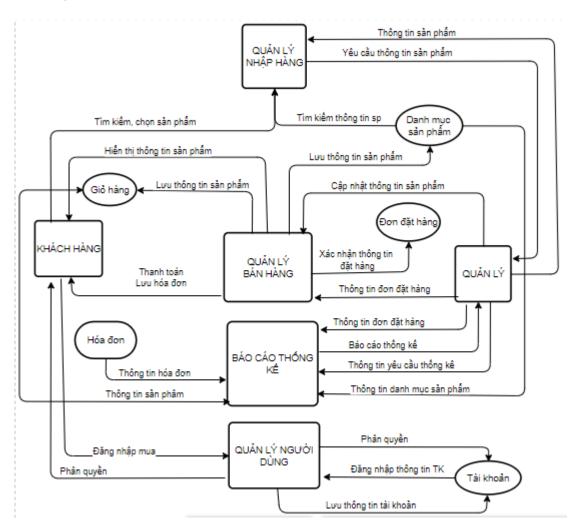


2. Kiến trúc hệ thống

2.1 Thiết kế kiến trúc



2.2 Mô tả sự phân rã



2.3 Cơ sở thiết kế

Kiến trúc được mô tả mục 2.1 được thiết kế theo mô hình Client-Server, mô hình này được áp dụng rộng rãi và là mô hình của mọi trang web hiện có. Ý tưởng của mô hình này là máy con (đóng vai trò máy khách) gửi một yêu cầu (request) để máy chủ (đóng vai trò người cung ứng dịch vụ), máy chủ sẽ xử lý và trả yêu cầu về cho máy khách. Nhờ những tính năng vượt trội sau đây của mô hình mà nhóm đã chọn thiết kế kiến trúc ở mục 2.1:

- 3. Mô hình client server giúp chúng ta có thể làm việc trên bất kì một máy tính nào có hỗ trợ giao thức truyền thông. Giao thức chuẩn này cũng giúp các nhà sản xuất tích hợp lên nhiều sản phẩm khác nhau mà không gặp phải khó khăn gì.
- Có thể có nhiều chương server cùng làm một dịch vụ, chúng có thể nằm trên nhiều máy tính hoặc một máy tính.

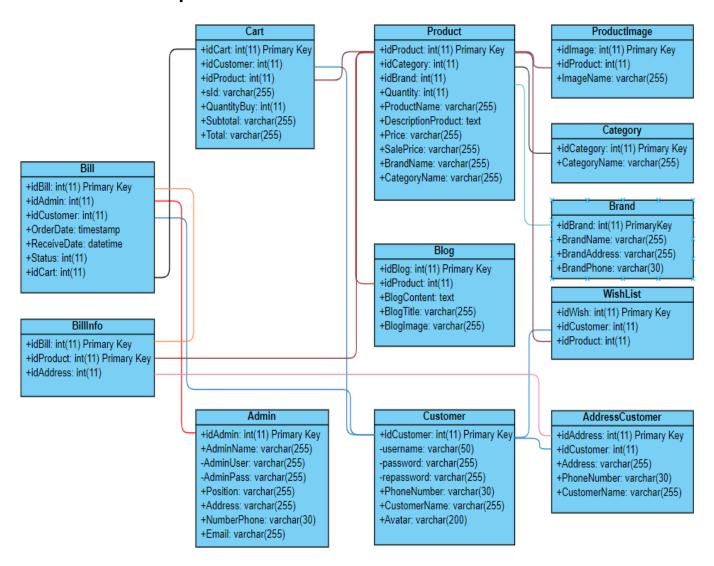


- 5. Mô hình Client server chỉ mang đặc điểm của phần mềm mà không hề liên quan đến phần cứng, ngoài yêu cầu duy nhất là server phải có cấu hình cao hơn các client.
- 6. Client server hỗ trợ người dùng nhiều dịch vụ đa dạng và sự tiện dụng bởi khả năng truy cập từ xa mà các mô hình cũ không có được.
- 7. Mô hình mạng khách chủ cung cấp một nền tảng lý tưởng, cho phép cung cấp tích hợp các kỹ thuật hiện đại như mô hình thiết kế hướng đối tượng, hệ chuyên gia, hệ thông tin địa lý (GIS).



8. Thiết kế dữ liệu

8.1 Mô tả dữ liệu



8.2 Từ điển dữ liệu

8.2.1. Product - Lưu trữ thông tin sản phẩm

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idProduct	int	Mã sản phẩm
2	idCategory	int	Mã danh mục của sản phẩm
3	idBrand	int	Mã thương hiệu của sản phẩm

4	Quantity	int	Số lượng sản phẩm
5	ProductName	varchar	Tên sản phẩm
6	DescriptionProduct	text	Mô tả của sản phẩm
7	Price	varchar	Giá sản phẩm
8	SalePrice	varchar	Giá sau khi giảm của sản phẩm
9	BrandName	varchar	Tên thương hiệu của sản phẩm
10	CategoryName	varchar	Tên danh mục của sản phẩm

8.2.2. ProductImage - Lưu trữ hình ảnh sản phẩm

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idImage	int	Mã hình ảnh
2	idProduct	int	Mã sản phẩm
3	ImageName	varchar	Tên hình ảnh

8.2.3. Category - Lưu trữ danh mục sản phẩm

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idCategory	int	Mã danh mục
2	CategoryName	varchar	Tên danh mục

8.2.4. Brand - Lưu trữ thương hiệu sản phẩm

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idBrand	int	Mã thương hiệu
2	BrandName	varchar	Tên thương hiệu
3	BrandAddress	varchar	Địa chỉ thương hiệu
4	BrandPhone	varchar	Số điện thoại thương hiệu

8.2.5. WishList - Lưu trữ sản phẩm yêu thích của khách hàng

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idWish	int	Mã sản phẩm yêu thích
2	idCustomer	int	Mã khách hàng
3	idProduct	int	Mã sản phẩm

8.2.6. Blog - Lưu trữ các tin tức về sản phẩm

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idBlog	int	Mã tin tức
2	idProduct	int	Mã sản phẩm
3	BlogContent	text	Nội dung tin tức
4	<i>BlogTitle</i>	varchar	Tiêu đề tin tức
5	BlogImage	varchar	Hình ảnh tin tức

8.2.7. Customer - Luu trữ thông tin khách hàng

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idCustomer	int	Mã khách hàng
2	username	varchar	Tên tài khoản
3	password	varchar	Mật khẩu
4	repassword	varchar	Nhập lại mật khẩu
5	PhoneNumber	varchar	Số điện thoại khách hàng
6	CustomerName	varchar	Họ tên khách hàng
7	Avatar	varchar	Ảnh đại diện khách hàng

8.2.8. AddressCustomer - Lưu trữ thông tin địa chỉ nhận hàng của khách hàng

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idAddress	int	Mã địa chỉ
2	idCustomer	int	Mã khách hàng
3	Address	varchar	Địa chỉ nhận hàng
4	PhoneNumber	varchar	Số điện thoại nhận hàng
5	CustomerName	varchar	Họ tên người nhận hàng

8.2.9. Admin - Lưu trữ thông tin quản lý

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idAdmin	int	Mã quản lý
2	AdminName	varchar	Họ tên của quản lý
3	AdminUser	varchar	Tên tài khoản quản lý
4	AdminPass	varchar	Mật khẩu quản lý
5	Position	varchar	Chức vụ của quản lý
6	Address	varchar	Địa chỉ của quản lý
7	NumberPhone	varchar	Số điện thoại của quản lý
8	Email	varchar	Email của quản lý

8.2.10. Cart - Lưu trữ thông tin giỏ hàng của khách hàng

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idCart	int	Mã giỏ hàng
2	idCustomer	int	Mã khách hàng
3	idProduct	int	Mã sản phẩm
4	sId	varchar	Mã nhận diện bảo mật của tài khoản
5	QuantityBuy	int	Số lượng mua
6	Subtotal	varchar	Tổng tiền của một sản phẩm
7	Total	varchar	Tổng tiền trong giỏ hàng

8.2.11. Bill - Lưu trữ thông tin đơn hàng của khách hàng

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idBill	int	Mã đơn hàng
2	idAdmin	int	Mã quản lý
3	idCustomer	int	Mã khách hàng
4	OrderDate	timestamp	Ngày đặt hàng
5	ReceiveDate	datetime	Ngày nhận hàng
6	Status	int	Trạng thái đơn hàng
7	idCart	int	Mã giỏ hàng

8.2.12. BillInfo - Lưu trữ thông tin chi tiết đơn hàng của khách hàng

STT	Tên trường	Kiểu	Diễn giải
1	idBill	int	Mã đơn hàng
2	idProduct	int	Mã sản phẩm
3	idAddress	int	Mã địa chỉ



9. Thiết kế theo chức năng

9.1 Những thiết kế cho các chức năng cần được điều chỉnh

9.1.1 Chức năng giới hạn sản phẩm so sánh

- Mã số thiết kế gốc: BT001

- **Mục đích**: giới hạn so sánh tối đa 3 sản phẩm và hiển thị thông báo khi người dùng thêm quá 3 sản phẩm vào mục so sánh sản phẩm

- Giao diện:



- Các thành phần trong giao diện:

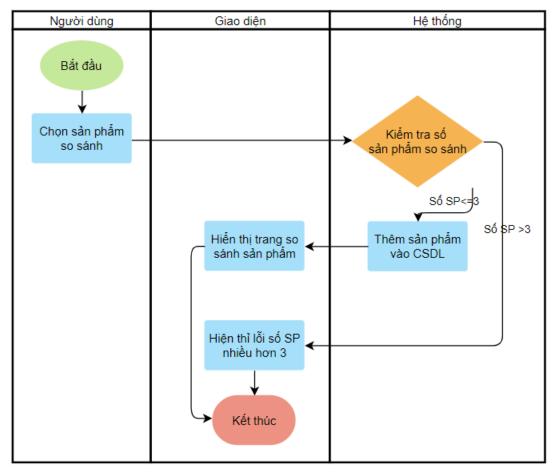
STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Button	Xem chi tiết	Hiển thị thông tin sản phẩm
2	Button	Xóa	Click vào khi muốn xóa sản
			phẩm
3	Textbox	So sánh tối đa 3 sản	Thông báo hiển thị khi số
		phẩm!	lượng so sánh vượt quá 3 sản
			phẩm
4	Picture box		Canh đúng tỉ lệ khung hình
5	Text		
6	Money		

Sử dụng dữ liệu

STT	Tên bảng		Phươ	ng thức	
311	Ten bang	Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Product			X	X
2	ProductImage				X



- Cách xử lý:



9.1.2 Chức năng Tổng giá đơn hàng

- Mã số thiết kế gốc: BT002
- **Mục đích**: Chức năng Tổng giá đơn hàng trong giỏ hàng không nhân với số lượng (Tổng giá = đơn giá x số lượng) Khách hàng dễ nhầm lẫn Tổng giá đã được nhân và tiến hành đặt hàng, hiệu chỉnh khi người dùng tăng số lượng sản phẩm thì Tổng giá cũng tăng theo

- Giao diện:

Hình Ảnh	5 Sản Phẩm	Giá	Số Lượng	Tổng Giá	Xóa
CONTROL CONTRO	Kem Chống Nắng Nâng Tông Da Sáng Hồng La Roche-Posay Uvidea Anthelios Tone-Up R SPF50+ 30ml Mã sản phẩm: 34	662.000đ 8	1 3 2 - 2 +	1.324.000đ	4 ×
I VICHY Install december	Nước Tấy Trang Dành Cho Da Dầu Mụn Vichy Normaderm 3-in-1 Micellar Solution 200ml Mã sản phẩm: 37	370.000đ	<u> </u>	370.000đ	×

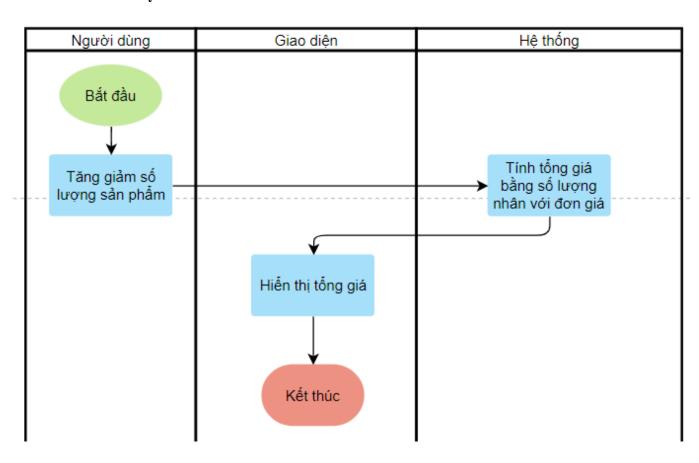
- Các thành phần trong giao diện:

STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Button		Giảm số lượng, nếu giảm về
			0 sẽ xóa sp
2	Button		Thêm số lượng
3	Number box	1	Số lượng sản phẩm
4	Button		Xóa sản phẩm
5	Table		Phần header nổi bật
6	Picture box		Canh đúng tỉ lệ khung hình
7	Text		
8	Money		
9	Total Money		Tăng khi số lượng sản phẩm tăng và ngược lại

- Sử dụng dữ liệu

CTT	CTT Tân hảng		Phươ	ng thức	
511	Tên bảng	Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Product	X	X	X	X
2	ProductImage	X			

- Cách xử lý:





9.1.3 Chức năng hiển thị sản phẩm liên quan

- Mã số thiết kế gốc: BT003
- Mục đích: Thay đổi cách thức hiển thị sản phẩm liên quan, hiển thị sản phẩm bán ít
- Giao diện:

Sản Phẩm Liên Quan

A perfect blend of creativity, energy, communication, happiness and love. Let us arrange a smile for you.





WICHY





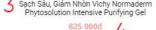
3 [400ml] Gel Rửa Mặt Cho Da Dầu Mụn Làm Sạch Sâu, Giảm Nhòn Vichy Normaderm Phytosolution Intensive Purifying Gel

Tinh Chất Giúp Cải Thiện & Ngắn Ngừa Thâm Nám Đốm Nâu Toàn Diện Vichy Liftactiv B3 Dark Spots Serum 30ml

Kem Chống Nắng Kiềm Dầu Chống Ô Nhiễm Và Bụi Mịn Víchy Capital Soleil Mattifying 3-In-1 SPF50+ 50ml

Nước Tẩy Trang Dành Cho Da Dầu Mụn Vichy Normaderm 3-In-1 Micellar Solution 200ml

370.000đ



1.250.000đ

505.000d 354.000d

Các thành phần trong giao diện:

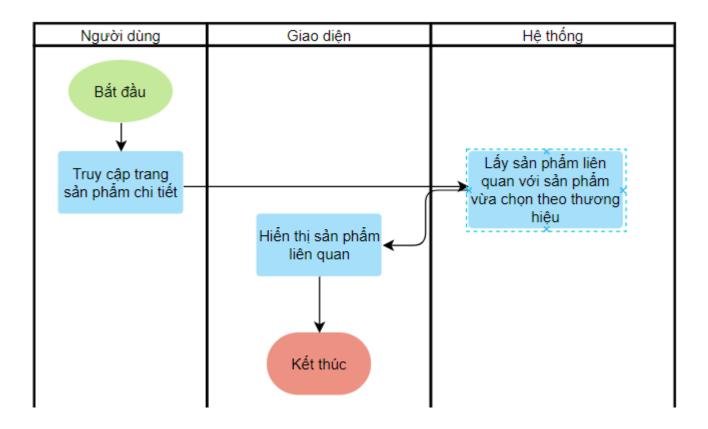
STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Section		Sản phẩm liên quan hiển thị
			sản phẩm lượt bán ít
2	Picture box		Canh đúng tỉ lệ khung hình
3	Text		
4	Money		

Sử dụng dữ liệu

STT	STT Tên bảng		Phươ	ng thức	
311	Ten bang	Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Product				X
2	ProductImage				X

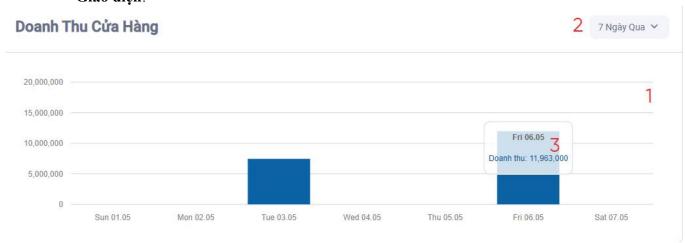


- Cách xử lý:



9.1.4 Chức năng báo cáo doanh thu

- Mã số thiết kế gốc: BT004
- **Mục đích**: Giao diện báo cáo sản phẩm đã bán đưa vào biểu đồ để dễ dàng nắm bắt thông tin và duyệt theo ngày hoặc tuần
- Giao diện:



- Các thành phần trong giao diện:

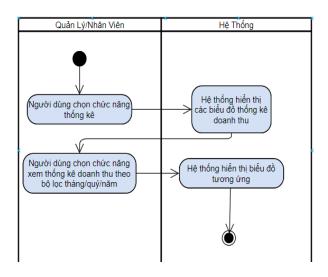


STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Graph		Hiển thị thông tin theo
			biểu đồ
2	Dropdown menu		Hiển thị doanh thu theo
	-		tuần/tháng
3	Money		Số tiền phải khớp với csdl

- Sử dụng dữ liệu

CTT	Tân hảng		Phươ	ng thức	
511	Tên bảng	Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Bill				X

- Cách xử lý:



9.2 Những thiết kế cho các chức năng mới

9.2.1 Chức năng Hủy đơn hàng

- **Mã số thiết kế gốc**: BT005

- Mục đích: Cho phép khách hàng hủy đơn hàng

- Giao diện:

STT	Họ và tên	Ngày đặt	Ngày giao	Trạng thái	Tổng tiền	Th	ao tác
1	Trần Thanh Xuân	2022-05-08 00:26:04	Trống	Chờ xác nhận	616.000đ	Xem chi tiết	Hủy đơn
2	Trần Thanh Xuân	2022-05-08 00:13:24	Trống	Chờ xác nhận	360.000đ	Xem chi tiết	Hủy đơn

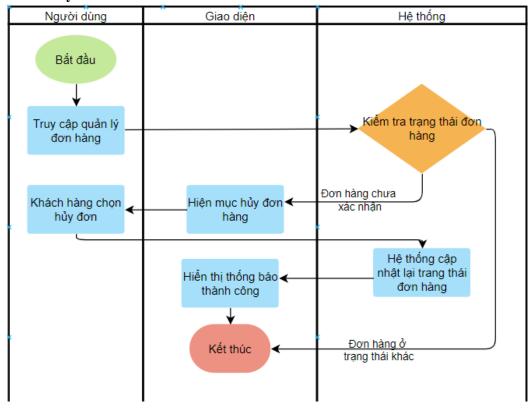
- Các thành phần trong giao diện:

STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	select	Xem chi tiết	Click vào xem chi tiết đơn
2	select	Hủy đơn	Hủy đơn khi đơn trong trạng thái chờ xác nhận

- Sử dụng dữ liệu

CTT	Tân hảng		Phươ	ng thức	
511	Tên bảng	Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Bill			X	X
2	BillInfo			X	X

- Cách xử lý:



9.2.2 Chức năng Lựa chọn địa chỉ giao hàng

- **Mã số thiết kế gốc**: BT006
- Mục đích: Cho phép khách hàng lựa chọn địa chỉ giao hàng mong muốn
- Giao diện:



♥ Địa Chỉ Nhận Hàng

1 O Trần Thanh Xuân 1212121212 Dinh Cong Trang, Can Tho

Trần Thanh Xuân 1234567899 Hưng Phú, Cần Thơ

Hình Ảnh	Sản Phẩm	Giá	Số Lượng	Tổng Giá
I VICHY SERIO CONTROL OF THE PROPERTY OF T	[50g] Nước Xịt Khoáng Cấp Ẩm Và Bảo Vệ Da Víchy Mineralizing Thermal Water Mã sản phẩm: 35	165.000đ	2	330.000đ

TỔNG GIỔ HÀNG

Tổng <mark>Ti</mark> ền Hàng	330.000đ
Phí Vận Chuyển (Miễn Phí Vận Chuyển Cho Đơn Hàng Trên 1.000.000đ)	30.000đ
Thành Tiền	360 000đ

☐ Tôi Đồng Ý Với Các Điều Khoản Và Điều Kiện

ĐẶT HÀNG 2

- Các thành phần trong giao diện:

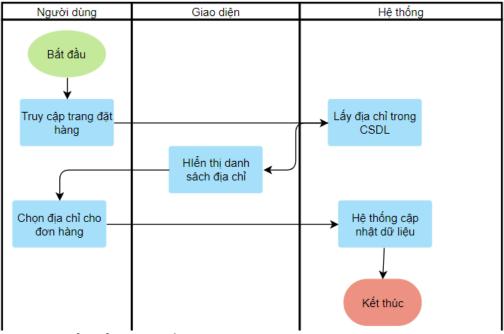
STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Input (type radio)		Chọn địa chỉ giao hàng
2	Button	Đặt hàng	Tiến hành đặt hàng

- <u>Sử dụng dữ liệu</u>

CTT	Tôn hỏng		Phươ	ng thức	
311	Tên bảng	Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Customer				X
2	AddressCustomer				X



- Cách xử lý:



9.2.3 Chức năng sắp xếp sản phẩm giảm giá

- Mã số thiết kế gốc: BT007

- Mục đích: sắp xếp sản phẩm giảm giá

- Giao diện:



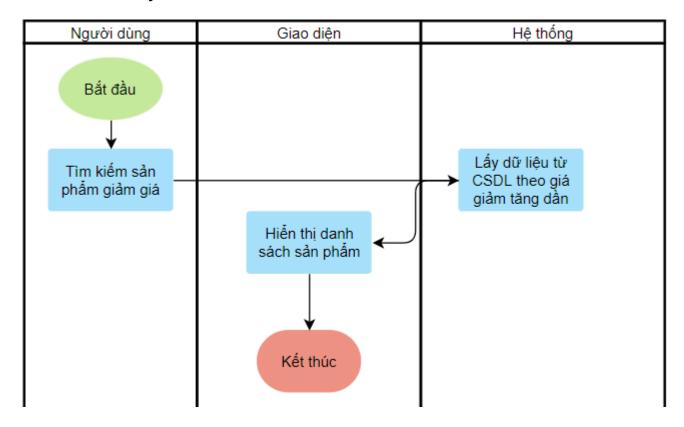
Các thành phần trong giao diện:

STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	select, option	Nổi bật	Chọn xem sản phẩm Nổi bật
2	select, option	Bán chạy	Chọn xem sản phẩm Bán
			chạy
3	select, option	Giảm giá	Chọn xem sản phẩm Giảm
			giá

Sử dụng dữ liệu

CTT	Tên bảng			Phươ	ng thức	
311	rembang		Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Product					X
2	ProductImage					X

- Cách xử lý:



9.2.4 Chức năng thống kê đơn hàng đã hủy

- **Mã số thiết kế gốc**: BT008
- Mục đích: Thêm mục Đã hủy thống kế những đơn đã hủy của người dùng.
- Giao diện:



Đơn Đặt Hàng

1	<u>2</u>	* 3	4	× 5
Tất cả	chờ xác nhận	Đang giao	Đã giao	Đã hủy
STT	Họ và tên	Ngày đặt	Tổng tiền	Thao tác
STT 1	Họ và tên Trần Thanh Xuân	Ngày đặt 2022-05-07 23:24:39	Tổng tiền 2.600.000đ	Thao tác Xem chi tiết

- Các thành phần trong giao diện:

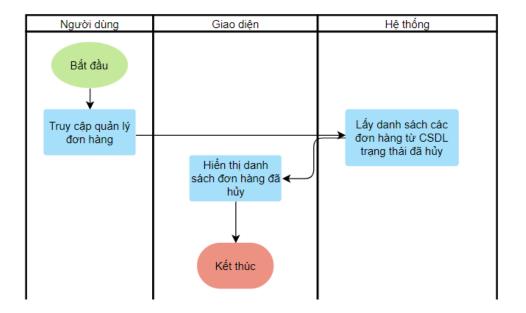
STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Button	Tất cả	Click vào xem tất cả đơn
			hàng
2	Button	Chờ xác nhận	Click vào xem đơn Chờ xác
			nhận
3	Button	Đang giao	Click vào xem đơn Đang
			giao
4	Button	Đã giao	Click vào xem đơn Đã giao
5	Button	Đã hủy	Click vào xem đơn Đã hủy
6	Table		Thống kê các đơn hàng
7	Text	Xem chi tiết	Click vào xem chi tiết đơn
			hàng

- Sử dụng dữ liệu

STT	Tên bảng	Phương thức			
		Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Bill			X	X
2	BillInfo				X

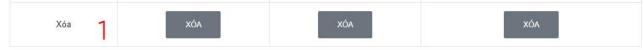
- Cách xử lý:





9.2.5 Chức năng hiển thị sản phẩm liên quan khi so sánh sản phẩm

- **Mã số thiết kế gốc**: BT009
- **Mục đích**: Khi so sánh sản phẩm cần hiện thêm các sản phẩm liên quan tới sản phẩm mới thêm vào so sánh để tiện cho khách hàng so sánh sản phẩm.
- Giao diện:



2 Sản Phẩm Liên Quan

A perfect blend of creativity, energy, communication, happiness and love. Let us arrange a smile for you.



Sữa Rửa Mặt Đất Sét Làm Sạch Sâu VICHY Normaderm Phytosolution Volca Mattifying Cleansing Cream 125mi [400ml] Gel Rửa Mặt Cho Da Dầu Mụn Làm Sạch Sâu, Giảm Nhôn Víchy Normaderm Phytosolution Intensive Purifying Gel

-26% | VICHY



Tinh Chất Giúp Cải Thiện & Ngăn Ngừa Thâm Nám Đốm Nâu Toàn Diện Vichy Liftactiv B3 Dark Spots Serum 30ml 1,250,000đ



Nước Khoáng Làm Sạch Và Địu Da La Roche-Posay Serozinc

m 30ml 230.000đ 5

535.000d 438.000d

825.000a 457.000d

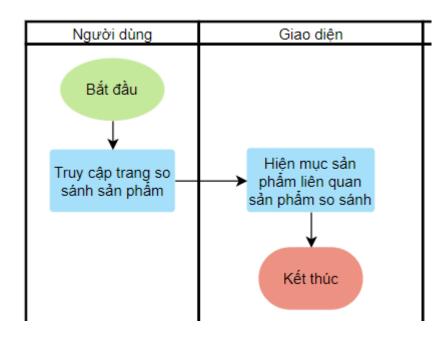
- Các thành phần trong giao diện:

STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Table		Bảng so sánh sản phẩm
2	Section		Sản phẩm liên quan đến sản
			phần vừa thêm vào so sánh
3	Picture box		Canh đúng tỉ lệ khung hình
4	Text		
5	Money		

- Sử dụng dữ liệu

STT	Tên bảng	Phương thức			
		Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn
1	Product				X
2	ProductImage				X

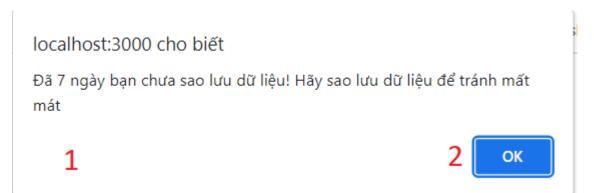
- Cách xử lý:



9.2.6 Chức năng thông báo khi đến lịch sao lưu

- **Mã số thiết kế gốc**: BT010
- Mục đích: Thông báo đến lịch sao lưu
- Giao diện:





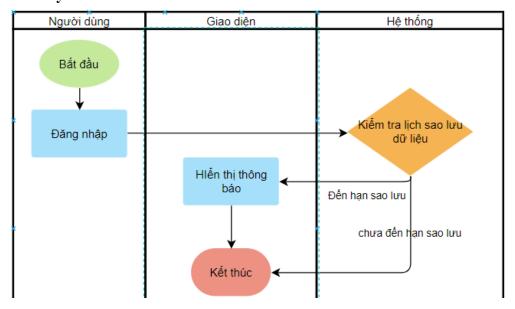
- Các thành phần trong giao diện:

STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Textbox	ĐÃ 7 ngày bạn chưa sao lưu dữ liệu! Hãy sao lưu dữ liệu để tránh mất mát	Hiển thị khi dữ liệu gần đầy
2	Button	OK	

Sử dụng dữ liệu

STT	Tên bảng	Phương thức			
		Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn

- Cách xử lý:



9.2.7 Chức năng thông báo khi đến lịch bảo trì

- **Mã số thiết kế gốc**: BT011
- **Mục đích**: Thông báo khi đến lịch bảo trì
- Giao diện:



Due to the system maintenance the server will be temporarily unavailable from **Wednesday, May 11, 2022** at **07:35pm**, till 07:59pm.

We apologize for any inconvenience and appreciate your understanding during this time.

1

2 I understood

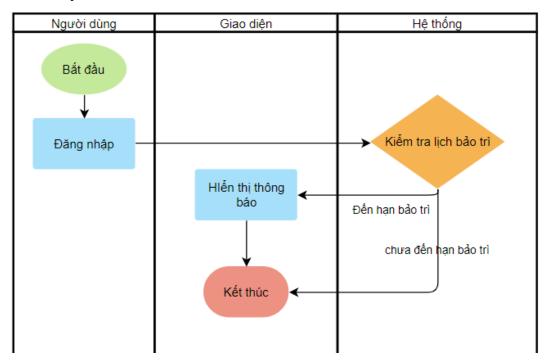
- Các thành phần trong giao diện:

STT	Loại điều khiển	Giá trị mặc định	Lưu ý
1	Textbox		Hiển thị khi đến lịch thông
			báo
2	Button	OK	

- Sử dụng dữ liệu

CTT	Γ Tên bảng	Tân hảng	Phương thức			
511		Thêm	Sửa	Xóa	Truy vấn	

- Cách xử lý:



10. Bảng tham khảo tới các yêu cầu

<Sử dụng theo định dạng bảng để chỉ ra thành phần nào của hệ thống đáp ứng từng yêu cầu chức năng trong tài liệu đặc tả yêu cầu phần mềm. Tham chiếu tới các yêu cầu chức năng thông qua mã số mà bạn đã gán cho chúng trong tài liệu đặc tả.

Thiết kế phản mêm bảo tri



Lưu ý: Cập nhật lại bảng tham khảo cho các yêu cầu được điều chỉnh hoặc yêu cầu mới thông qua việc sử dụng màu sắc, font chữ, ghi chú, v.v để người đọc nhìn thấy ngay được những điểm khác biệt so với bảng tham khảo gốc. >